

Kính gửi:

- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020: *“Giấy phép môi trường là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật”*. Để thực hiện lập hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đảm bảo đúng quy định pháp luật bảo vệ môi trường hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đề nghị các cơ quan, đơn vị và các cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (sau đây viết tắt là Doanh nghiệp) tự rà soát các dự án, cơ sở thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường như sau:

**1. Đối tượng phải có giấy phép môi trường được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**

*“1. Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức.*

*2. Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có tiêu chí về môi trường như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.”*

**2. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường được quy định tại Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**

Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020):

*“a) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này;*

*b) Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;*

*c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.”.*

Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại điều 39 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

**3. Thời điểm cấp giấy phép môi trường và hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường**

Thời điểm cấp giấy phép môi trường và hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường được quy định tại Điều 42, Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 28, Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**4. Các cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ như sau:**

a) Trường hợp 1: Dự án, cơ sở không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (bao gồm các thủ tục xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước,...), **Doanh nghiệp phải có giấy phép môi trường trong thời hạn 36 tháng** kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (kể từ ngày 01/01/2022).

b) Trường hợp 2: Dự án, cơ sở đã thực hiện hoàn thành, đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các quy định khác có liên quan như: giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi,... (sau đây gọi chung là giấy phép môi trường thành phần). **Giấy phép môi trường thành phần được tiếp tục sử dụng như giấy phép môi trường đến hết thời hạn của giấy phép môi trường thành phần hoặc được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 05 năm** kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành trong trường hợp giấy phép môi trường thành phần không xác định thời hạn.

c) Trường hợp 3: Dự án, cơ sở chưa có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (chưa có đầy đủ các loại giấy phép môi trường thành phần như trường hợp 2 nêu trên), thì bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường, Doanh nghiệp phải thực hiện như sau:

- Đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với đối tượng phải cấp giấy phép môi trường và phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng không có một trong các hồ sơ này, Doanh nghiệp phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư có hoạt động rà soát, cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trong thời hạn khắc phục hậu quả vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền như đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với đối tượng phải cấp giấy phép môi trường và không phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng không có giấy phép môi trường, Doanh nghiệp phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho cơ sở trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trong thời hạn khắc phục hậu quả vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền như đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

d) Trường hợp 4: Cơ sở đang hoạt động mà chưa có xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các hồ sơ về môi trường tương đương theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì thực hiện như sau:

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở có tiêu chí về môi trường tương đương với đối tượng phải cấp giấy phép môi trường, thì bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường, Doanh nghiệp phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư có hoạt động rà soát, cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trong thời hạn khắc phục hậu quả vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền như đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Đối với dự án đầu tư, cơ sở có tiêu chí về môi trường tương đương với đối tượng phải đăng ký môi trường, Doanh nghiệp phải thực hiện đăng ký môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**5.** Đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang rà soát, thông báo trực tiếp đến tận các Doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu thuộc quyền quản lý (đảm bảo các Doanh nghiệp nhận được văn bản này và biết để thực hiện) và theo dõi, hướng dẫn, nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định.

**6.** Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã,

phường, thị trấn rà soát, thông báo trực tiếp đến tận các Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn quản lý (đảm bảo các Doanh nghiệp nhận được văn bản này và biết để thực hiện) và hướng dẫn, theo dõi, nhắc nhở các doanh nghiệp thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường theo quy định.

*(Có kèm theo danh sách các Doanh nghiệp đã được cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước còn hiệu lực)*

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua Chi cục Bảo vệ môi trường), địa chỉ: Số 837, đường Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; số điện thoại: 0296.953997 hoặc ông Phan Văn Phú (0986.000012) để được hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng TNMT các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin TNMT (công khai trên cổng thông tin Website của Sở);
- Chi cục BVMT;
- Lưu: VT, pvpphu.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Tô Hoàng Môn**